

Số: 134/CV-LLM69-3

Hải Dương, ngày 13 tháng 12 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCKNN VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
Mã chứng khoán : **L63**
Trụ sở chính : **Số 515 Đường Điện Biên Phủ - Phường Bình Hàn – TP Hải Dương – Tỉnh Hải Dương**
Điện thoại : **0220.3852584** Fax: **02203.853958**
Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Nguyễn Thị Thanh- Kế toán trưởng**
Loại thông tin công bố: **24 giờ**

Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 13/12/2023, Công ty cổ phần Lilama 69-3 đã nhận được Quyết định số 16653/QĐ-CTHDU ngày 11/12/2023 của Cục thuế tỉnh Hải Dương về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần Lilama 69-3 cho kỳ thanh tra thuế từ năm 2019 đến năm 2022. Theo đó, tổng số thuế truy thu, phạt hành chính, chậm nộp như sau:

- Số tiền thuế truy thu: 228.947.098 đồng;
- Số tiền phạt hành chính: 66.439.420 đồng;
- Số tiền chậm nộp: 81.944.966 đồng.

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại đường dẫn: www.lilama69-3.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thanh

Số: 16653 /QĐ-CTHDU

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 6208/ QĐ-CTHDU ngày 08/5/2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương V/v phân công lĩnh vực phụ trách của Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 6235/QĐ-CTHDU ngày 09/5/2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn cho Phó Cục trưởng;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 06 /12/2023 giữa Đoàn thanh tra với đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Lialama 69-3 ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây;

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần Lialama 69-3 .

Mã số thuế: 0800001972.



Địa chỉ: Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp: 080001972, đăng ký lần đầu ngày 25/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/5/2018, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Người đại diện theo pháp luật, Ông: Cao Việt Cường; Giới tính: Nam;

Chức danh: Giám đốc;

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai căn cứ tính thuế, khai sai số tiền thuế được khấu trừ dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp (năm 2019, 2020) và thuế GTGT phải nộp (kì kê khai tháng 6/2022, tháng 9/2022) nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, chứng từ.

- Khai sai căn cứ tính thuế nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp (kì kê khai thuế TNDN năm 2022).

- Khai sai các chỉ tiêu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ khai thuế TNCN năm 2021, 2022 nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

- Kê khai, nộp thiếu lệ phí môn bài với cơ quan quản lý nhà nước (năm 2022).

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Điểm a khoản 3 Điều 12, điểm a Khoản 1 và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; khoản 4 Điều 22 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a, Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

b, Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm nhiều lần đối với hành vi kê khai sai các chỉ tiêu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ khai thuế TNCN năm 2021, 2022 nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a/ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

- Mức phạt: **44.789.420** đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*) theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn đối với hành vi khai sai căn cứ tính thuế, khai sai số tiền thuế được khấu trừ dẫn đến thiếu thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (trong đó: phạt 20% trên số

thuế GTGT truy thu là 4.820.794 đồng; phạt 20% trên số thuế TNDN truy thu là: 39.968.626 đồng).

- Mức phạt: **21.650.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; điểm b khoản 5 Điều 3 và khoản 4 Điều 22 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ, bao gồm:

+ Phạt đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN (năm 2022) là 6.500.000 đồng.

+ Phạt hành vi kê khai sai các chỉ tiêu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ khai thuế TNCN năm 2021, 2022 là 7.150.000 đồng.

+ Phạt hành vi kê khai, nộp thiếu lệ phí môn bài với cơ quan quản lý nhà nước (năm 2022) là 8.000.000 đồng.

b/Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c/Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế GTGT, TNDN, lệ phí môn bài qua thanh tra là **228.947.098** đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi tám đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí, trong đó:

+ Thuế GTGT là 24.103.969 đồng (trong đó: tháng 6/2022 là 20.320.500 đồng, tháng 9/2022 là 3.783.469 đồng);

+ Thuế TNDN là 199.843.129 đồng (năm 2019 là 163.075.519 đồng, năm 2020 là 36.767.610 đồng);

+ Lệ phí môn bài: 5.000.000 đồng (năm 2020 là 1.000.000 đồng, năm 2021 là 2.000.000 đồng, năm 2022 là 2.000.000 đồng).

- Tiền chậm nộp tiền thuế, lệ phí: **80.486.666** đồng (*Bằng chữ: Tám mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó: tiền chậm nộp tiền thuế GTGT là 3.576.252 đồng, tiền chậm nộp tiền thuế TNDN là 76.910.414 đồng, tiền chậm nộp lệ phí môn bài là 1.458.300 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 11/12/2023, Công ty cổ phần Lialama 69-3 có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 11/12/2023 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Cao Viết Cường đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.1054149 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Hải Dương.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định pháp luật.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

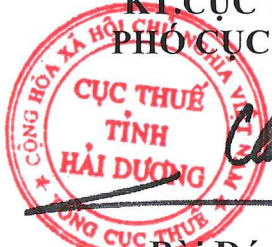
2. Gửi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương: Để thu tiền phạt.

3. Gửi cho phòng Thanh tra Kiểm tra số 4 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục (để B/C);
- Trưởng đoàn thanh tra;
- Phòng QLN và CCNT (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTKT số 4.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Bùi Đức Thanh